

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 05-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng
2. Ông Trần Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST – HS ngày 22 tháng 4 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số: 37/2022/TB – MPT ngày 08/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: **Tý em**), sinh năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị Mỹ L (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 22/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Tuấn A (tên gọi khác: **Tý anh**), sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố L, phường N, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đồng Anh T (đã chết) và bà Tống Thị Ng; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 66/2013/HSST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Bùi Tuấn A04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 26/02/2021 (có mặt tại phiên tòa).

3. Võ Thanh T(tên gọi khác: **Bung**), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố L, phường N, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: khu phố I, phường Y, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn O và bà Văn G; bị cáo có vợ là Cao Thị Thanh S và 01 con sinh năm 2005; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 – Tại Bản án số 31/2003/HSST ngày 29/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là TAND thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo Võ Thanh T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm quyết định tại bản án.

Bị bắt tạm giam ngày 22/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

4. Phạm Văn C1, sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ 13, khu phố H, phường V, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị E bị cáo có vợ là Đặng Thị Lan Ph và 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 147/2012/HSPT ngày 13/11/2012 của Toá án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo Phạm Văn C1 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ ngày 10/6/2019 của Công an phường Phú Mỹ xử phạt bằng hình thức cảnh cáo đối với Phạm Văn C1 về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác gây mất trật tự công cộng”.

Bị bắt tạm giam ngày 27/01/2021 đến ngày 18/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

5. Lưu Quang Q, sinh năm 1998 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 1, xã 2, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang U (đã chết) và bà Hoàng Thị H1; tiền án: không;

Tiền sự: 04

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, bị Ủy ban nhân dân xã 2, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định số 23/QĐ, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, bị Ủy ban nhân dân xã 2, thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử phạt số: 02/QĐ về hành vi “Vi phạm quy định về giáo dục tại xã, phường”.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, bị Ủy ban nhân dân xã 2, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định số: 112/QĐ gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn 04 tháng.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông ra Quyết định số: 03/QĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 (hai mươi) tháng.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Lưu Quang Q về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị bắt tạm giam ngày 24/3/2021 (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Văn K, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 4, xã 3, huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C11 (đã chết) và bà Lê Thị H2, sinh năm 1971; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 08/12/2020 (có mặt tại phiên tòa).

7. Lưu Quốc Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 8, xã 7, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979; tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 14 tháng 07 năm 2020 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 103/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác" .

- Ngày 10 tháng 11 năm 2020 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 174/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác".

Nhân thân:

- Ngày 01 tháng 02 năm 2016 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác".

- Ngày 10 tháng 11 năm 2016 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 214/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác".

- Ngày 26 tháng 12 năm 2016 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 214/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác".

- Ngày 31 tháng 8 năm 2018, bị Công an huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 190/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

- Ngày 25 tháng 09 năm 2018 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 190/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

- Ngày 25 tháng 01 năm 2019 bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 37/QĐ, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08 tháng 12 năm 2020 đến ngày 18 tháng 02 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

8. Triệu Anh T1, sinh năm 1995 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 8, xã 7, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Quang Th, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bích L3, sinh năm 1973; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08 tháng 12 năm 2020 đến ngày 18 tháng 02 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

9. Lê Văn B1, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 9, xã 10, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1, sinh năm 1962 và bà Thân Thị D; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08 tháng 12 năm 2020 (có mặt tại phiên tòa).

10. Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu 2, ấp A1, xã A2, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L1 (đã chết) và bà Thân Thị Th1, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Lưu Quang Q, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 1, xã 2, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 2, ấp A1, xã A2, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/12/2020, nhóm Lê Văn B1 gồm: Lê Văn B1, Lưu Quang Q, Lưu Quốc Đ, Nguyễn Văn K, Triệu Anh T1, cùng một số người nữ khác đang nhậu tại khu vực vỉa hè trước quán cà phê Via coffee thuộc khu phố H, phường V, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì thấy Nguyễn Văn C cùng H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô đi ngang qua net pô, lạng lách nên T1 chửi. C tức giận, quay đầu xe lại thách thức nhóm B1 đánh nhau. Sau đó, C đi đến quán nhậu “Sơn Béo” mua 2 chai bia và rủ thêm H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đánh nhau, H4 đồng ý và rủ thêm 3 người bạn của H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đánh nhau cùng C. Sau đó, cả nhóm đi đến chỗ nhóm B1 đang nhậu thì C cầm 2 chai bia ném vào nhóm B1 nhưng không trúng, bị nhóm B1 đuổi theo đánh nên nhóm C bỏ chạy.

Nhóm C tập trung tại Công viên Tân Hạnh rủ thêm khoảng 10 người, cầm theo hung khí gồm: ống tuýp sắt, dao, chĩa tự chế đến tìm nhóm B1 để đánh nhau. Lúc này, nhóm B1 đã đi vào trong quán cà phê Via coffee đóng cửa lại, mang theo thuổng, xẻng, cây sắt để phòng thủ do lo sợ nhóm C quay lại phá, chỉ có Lưu Quang Q ra ngoài phòng kho kê bên quán cà phê để ngủ do nghĩ nhóm C sẽ không quay lại. Khi nhóm C đến, thấy Quang Q đang nằm trong nhà kho, cả nhóm lao đến đánh nhau với Q, Q cầm ghế có sẵn trong phòng cố thủ thì bị nhóm C ném 01 con dao tự chế dài khoảng hơn 2m vào người Sơn nhưng không trúng, Q liền nhặt hung khí này chống trả. Lúc này, nhóm B1 từ trong quán cà phê chạy ra, B1 dùng xẻng, R, K dùng cây sắt, Đ dùng thuổng đánh nhóm C bỏ chạy.

Nhóm C tiếp tục tập trung tại Công viên Tân Hạnh gọi thêm người, sau đó di chuyển ra Quốc lộ 51 thì gặp Phạm Văn C1, Bùi Tuấn A, Xì Chuồn và U (không rõ nhân thân, lai lịch) nên rủ đi đánh nhau với nhóm của Q thì cả 04 người này đều đồng ý. Khi hai nhóm vừa gặp, liền nhặt gạch, đá đuổi ném nhau qua lại, khiến 02 tấm kính cường lực, loại 08 ly, tổng diện tích là 13,5m² của quán cà phê “Via coffee” do Triệu Anh T làm chủ bị hư hỏng hoàn toàn. Nhóm C bị nhóm B1 đuổi đánh bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, U vứt xe máy của mình lại ở lề đường.

Nhóm C tiếp tục tập hợp tại ngã tư Công vòm gọi thêm người đi đánh nhau. Đang đợi thì thấy Nguyễn Hữu Q nên Tuấn A rủ Hữu Q đi đến quán cà phê Via coffee lấy xe máy của U về dùng thì Hữu Q đồng ý. Đến nơi, Hữu Q bị nhóm B1 ném đá trúng người nên bỏ chạy. Tuy nhiên, khi thấy Tuấn A cùng nhóm C đang đánh nhau với nhóm B1 thì Hữu Q quay lại, nhặt 01 con dao tự chế trên đường tham gia đánh nhau cùng với nhóm C. Trong quá trình hai nhóm đánh nhau, Quang Q đã dùng một con dao tự chế chém vào người Hữu Q làm

Hữu Q nằm gục xuống đất. Thấy vậy, K dùng sống dao tự chế chém vào người Hữu Q theo hướng từ trên xuống dưới, Đ cũng cầm thuổng đưa lên cao rồi đánh mạnh vào người Hữu Q theo hướng từ trên xuống dưới gây thương tích cho Hữu Q. Nhóm C là R, Tuấn A, Xi chuồn định lao vào cứu Hữu Q nhưng do nhóm B1 Đ nên đã ném hung khí vào nhóm B1 rồi bỏ chạy, tập trung lại ở Cổng vòm.

Lúc này, Võ Thanh T được vợ của Hữu Q là chị Nguyễn Thị Thu H3 báo tin Hữu Q bị một nhóm người đánh thương tích nên nhờ T đi tìm thì T đồng ý. Đến Cổng Vòm, thấy nhóm C (Trước đó, C có rủ T đi đánh nhau với nhóm B1 nhưng T không đồng ý tham gia), T hỏi nhóm C là Hữu Q đang ở đâu và được nhóm C cho biết Hữu Q bị đánh thương tích đang ở chỗ nhóm B1. Lúc này, T cùng nhóm C đến chỗ nhóm B1 và nhặt gạch, đá, cây sắt ném vào nhóm B1. Hai nhóm tiếp tục đánh nhau đến khi nhóm B1 thấy nhóm C Đ người hơn nên vừa đánh vừa lùi vào trong quán cà phê đóng cửa cố thủ, chỉ còn lại Quang Q đánh nhau với 02 người của nhóm C ở con hẻm gần đó. Thấy vậy, Cao điều khiển xe máy, T cầm ống tuýp sắt đến phụ đánh Quang Q, khi thấy Quang Q cầm dao tự chế chạy về hướng mình Cao đã vút xe, né sang một bên; cùng lúc đó, C cầm dao tự chế bằng tay phải chém nhiều nhất vào người Quang Q; Tuấn A cùng một số người khác cũng cầm ống tuýp sắt lao vào đánh gây thương tích cho Quang Q đến khi Quang Q bất tỉnh thì cả nhóm dừng lại và đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 438/TgT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Lưu Quang Q, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo nhỏ vùng mặt.
- 01 sẹo nhỏ ở ngón tay.
- 06 sẹo trung B1.
- 03 sẹo lớn
- Tay phải: Gãy mỏm khuỷu, mẻ vỏ xương trụ, gãy xương bàn II, III.
- Tay trái: mỏm cụt đốt gần ngón IV, V gãy đốt gần ngón III, gãy đốt xa ngón I

- Gối phải: Bong sụn tiếp hợp, đã kết hợp xương.

2. Về vật gây ra thương tích, chiều hướng, lực tác động:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Thương tích 2, 3, 4: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng, sắc nhọn, lực tác động mạnh, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau,

- Thương tích 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 12: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 57% (Năm mươi bảy phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 437/TgT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh BRVT đối với Nguyễn Hữu Q, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 04 sẹo nhỏ, 01 sẹo trung B1
- Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, lực tác động mạnh, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, lực tác động mạnh, khả năng tác động trực tiếp vào 1/3 giữa cánh tay trái, không xác định được chiều hướng.

- Thương tích 3: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Phú Mỹ đối với 02 tấm kính cường lực, loại 08 ly, tổng diện tích là 13,5m² của quán cà phê “Via coffee” có giá trị thiệt hại là 18.562.500đ (Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

* Về xử lý vật chứng:

- 01 cây tre có chiều dài khoảng 146cm, đường kính 2,5cm
- 01 cây tre có chiều dài khoảng 140cm, đường kính 3,5cm
- 01 con dao tự chế dài khoảng 63cm, phần cán dao bằng gỗ, chiều dài lưỡi dao là 44cm, rộng 3cm, chiều dài cán dao là 19cm, trong lưỡi dao được khoét 03 lỗ, cách nhau 04cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 66cm, phần lưỡi dao dài 42cm, rộng 04cm, phần cán bằng kim loại có chiều dài 24cm

- 01 cây “chia” dài 164cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 91cm, phần đầu mũi”chia” được hàn 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 49cm, và 31cm

- 01 cái “thuổng” (dụng cụ đào đất) dài khoảng 140cm bằng kim loại, phần lưỡi dài 24cm, bề rộng lớn nhất 12cm.

- 01 con dao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 18cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm .

- 01 cây “xĩa” tự chế dài 111cm, phần lưỡi hình tam giác, có chiều dài 24cm, rộng 6cm, phần cán bằng kim loại dài 87cm.

- 05 đôi dép các loại và 01 chiếc dép xỏ ngón (dép lười) màu đen, 01 khúc cây gỗ dài 50cm, 01 áo tay dài màu xanh, 05 viên đá bê tông không rõ hình dạng cụ thể, 01 tấm gỗ dài khoảng 56cm, chiều rộng hai đầu lần lượt là 28,5cm và 30cm, dày 1,8cm.

Các vật chứng nêu trên hiện đã được cƯên sang Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị cáo Phạm Văn C1 đã bồi thường cho Lưu Quang Q số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bị can Lưu Quang Q yêu cầu các bị cáo trong nhóm của bị cáo C bồi thiệt hại thêm 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Quang Q yêu cầu các bị cáo trong nhóm của C bồi thường tới thời điểm xét xử là 174.500.000đ (Một trăm bảy mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu Q không bồi yêu cầu các bị cáo trong nhóm của B1 bồi thường.

Đối với thiệt hại 02 tấm kính cường lực của quán “Via coffee”, bị cáo Triệu Anh T1, không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Đối với các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch có tham gia đánh nhau cùng với nhóm C, gồm U, H4, H5, Xì chuồn và một số đối tượng khác: Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch. Khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của nhóm C và nhóm B1 là nhặt gạch, đá đuổi ném nhau qua lại, khiến 02 tấm kính cường lực của quán cà phê “Via coffee” bị vỡ: Khi dùng gạch, đá đuổi ném nhau, các bị cáo có mục đích ném vào nhóm còn lại để gây thương tích, không cố ý làm vỡ 02 tấm kính trên. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo không cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 03/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1, Lê Văn B1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Hữu Q về tội ”Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 6 năm đến 7 năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Võ Thanh T từ 5 năm đến 6 năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm t, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt các bị cáo Bùi Tuấn A từ 5 năm đến 6 năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Phạm Văn C1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Lưu Quang Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn B1, Triệu Anh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 của BLHS; Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 cây tre có chiều dài khoảng 146cm, đường kính 2,5cm; 01 cây tre có chiều dài khoảng 140cm, đường kính

3,5cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 63cm, phần cán dao bằng gỗ, chiều dài lưỡi dao là 44cm, rộng 3cm, chiều dài cán dao là 19cm, trong lưỡi dao được khoét 03 lỗ, cách nhau 04cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 66cm, phần lưỡi dao dài 42cm, rộng 04cm, phần cán bằng kim loại có chiều dài 24cm; 01 cây “chĩa” dài 164cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 91cm, phần đầu mũi”chĩa” được hàn 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 49cm, và 31cm; 01 cái “thuổng” (dụng cụ đào đất) dài khoảng 140cm bằng kim loại, phần lưỡi dài 24cm, bề rộng lớn nhất 12cm; 01 con dao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 18cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm; 01 cây “xĩa” tự chế dài 111cm, phần lưỡi hình tam giác, có chiều dài 24cm, rộng 6cm, phần cán bằng kim loại dài 87cm; 05 đôi dép các loại và 01 chiếc dép xỏ ngón (dép lười) màu đen, 01 khúc cây gỗ dài 50cm, 01 áo tay dài màu xanh, 05 viên đá bê tông không rõ hình dạng cụ thể, 01 tấm gỗ dài khoảng 56cm, chiều rộng hai đầu lần lượt là 28,5cm và 30cm, dày 1,8cm .

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai. Các bị cáo không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Lưu Quang Q và Nguyễn Hữu Q đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/12/2020 tại khu phố H, phường V, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhóm của Nguyễn Văn C gồm: Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 và nhóm của Lê Văn B1 gồm: Lê Văn B1, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1 đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau gây thương tích, cụ thể: Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1, Lê Văn B1 có hành vi

dùng dao tự chế, thuổng chém, đánh nhiều nhất gây thương tích cho Nguyễn Hữu Q. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với Nguyễn Hữu Q là 16%.

Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 có hành vi dùng dao tự chế, ống tuýp sắt chém, đánh nhiều nhất gây thương tích cho Lưu Quang Q. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lưu Quang Q là 57%.

Các bị cáo Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho Nguyễn Hữu Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Các bị cáo Lê Văn B1, Triệu Anh T không trực tiếp đánh gây thương tích cho Nguyễn Hữu Q nhưng cũng phải chịu trách nhiệm chung đối với thương tích của Nguyễn Hữu Q với vai trò đồng phạm. Do đó, hành vi của các bị cáo Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1, Lê Văn B1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho Lưu Quang Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q đi cùng nhóm bị cáo Nguyễn Văn C đến hiện trường để lấy xe mô tô mà không nhằm mục đích gây thương tích cho người khác. Sau khi bị nhóm của Triệu Anh T1 tấn công gây thương tích cho mình, bị cáo đã dùng dao tự chế đuổi đánh nhóm Lê Văn B1 nhưng không gây thương tích cho ai mà hành vi của bị cáo làm rối loạn hoạt động B1 thường nơi công cộng. Do đó, hành vi của Nguyễn Hữu Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về vai trò đồng phạm:

Nhóm của các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 và nhóm của các bị cáo Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1, Lê Văn B1 cùng có ý thức đi tham gia đánh nhau nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ và không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Để có cơ sở quyết định hình phạt, cần xem xét vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo.

Bị cáo C là người khởi xướng thách thức nhóm của B1 đánh nhau, sau đó rủ rê Phạm Văn C1, Bùi Tuấn A đi đánh nhau. Do đó, trong vụ án này C tham gia với vai trò chính và tích cực nên cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Bùi Tuấn A, khi được C rủ rê đã đồng ý ngay và tích cực tham gia giúp sức cho C. Do đó, Bùi Tuấn A tham gia với vai trò đồng phạm.

Bị cáo Phạm Văn C1, khi được C rủ rê đã đồng ý ngay và tích cực tham gia giúp sức cho C. Do đó, C1 tham gia với vai trò đồng phạm.

Bị cáo Võ Thanh T, mặc dù ban đầu khi C rủ rê đã từ chối nhưng sau đó khi biết Nguyễn Hữu Q bị nhóm của B1 đánh và đi kiếm Hữu Q thì đã tham gia đánh nhau giúp sức cho nhóm của C. Do đó, T tham gia với vai trò đồng phạm.

Bị cáo Lưu Quang Q mặc dù bị nhóm của C tấn công trước, nhưng khi hai nhóm đánh nhau thì Quang Q đã tích cực tham gia, Quang Q đã dùng một con dao tự chế chém vào người Hữu Q gây thương tích cho Hữu Q. Do đó, cần xem xét đến tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ trong quá trình tham gia đánh nhau với nhóm của C thì đã trực tiếp dùng hung khí chém gây thương tích cho Nguyễn Hữu Q. Do đó, cần xem xét đến tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Lê Văn B1, Triệu Anh T1 đã tích cực tham gia đánh nhau với nhóm của C, mặc dù có cầm hung khí đánh nhau nhưng không gây thương tích cho ai. Do đó, cần xem xét đến tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q, thực hiện hành vi phạm tội sau khi bị nhóm của Triệu Anh T1 chủ động tấn công gây thương tích cho mình khi Sơn đi cùng nhóm bị cáo Nguyễn Văn C đến hiện trường mà không nhằm mục đích gây thương tích cho người khác. Do đó, có cơ sở để xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị hại cũng có một phần lỗi để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Phạm Văn C1, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ không có tình tiết tăng nặng.

Đối với Võ Thanh T tại Bản án số 31/2003/HSST ngày 29/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là TAND thị xã Phú Mỹ) đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự và nộp án phí vì vậy cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn B1, Triệu Anh T1, Lưu Quốc Đ, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K được Nguyễn Hữu Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 được Lưu Quang Q xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Hữu Q gia đình có hoàn C khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, khi hai nhóm xảy ra đánh nhau thì bị cáo cũng bị thương tích 16%. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo Triệu Anh T1, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn K, Lưu Quang Q đã bồi thường chi phí thuốc men cho Nguyễn Hữu Q với tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1 đã bồi thường chi phí thuốc men và tổn thất tinh thần cho Lưu Quang Q với số tiền 93.625.000đ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Võ Thanh T trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác, cung cấp thông tin có giá trị, giúp điều tra viên mở rộng vụ án, xử lý triệt để các hành vi vi phạm của các bị cáo khác và được Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đơn đề nghị Tòa án áp dụng điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét đối với bị cáo Võ Thanh T.

[5]. Về mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1, Lê Văn B1, Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T và Phạm Văn C1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của Nguyễn Hữu Q và Lưu Quang Q, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Q là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cũng cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C đã trực tiếp dùng hung khí chém nhiều nhát vào người Lưu Quang Q gây thương tích cho Lưu Quang Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể 57%. Nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Bùi Tuấn A đã trực tiếp dùng hung khí đánh gây thương tích cho Lưu Quang Q, nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Phạm Văn C1 đã giúp sức cho C, Tuấn A đánh gây thương tích cho Lưu Quang Q. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cao đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, đã tích cực bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho Lưu Quang Q với số tiền 83.625.000 đồng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Võ Thanh T ban đầu khi C rủ đi đánh nhau thì đã từ chối, sau đó khi thấy Nguyễn Hữu Q nhóm của B1 đánh nên mới tham gia giúp sức cho nhóm của C đánh nhau với nhóm của B1. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực giúp cho Cơ quan Công an nhanh chóng điều tra vụ án, điều này chứng tỏ bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Lưu Quang Q đã gây thương tích cho Nguyễn Hữu Q, tuy nhiên khi hai nhóm đánh nhau thì Quang Q đã bị nhóm của C đánh gây thương tích đến 57%. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho Nguyễn Hữu Q số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Văn K đã trực tiếp cầm hung khí đánh gây thương tích cho Nguyễn Hữu Q. Tuy nhiên đã được Nguyễn Hữu Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Lưu Quốc Đ đã trực tiếp cầm hung khí đánh gây thương tích cho Nguyễn Hữu Q, tuy nhiên trong quá trình điều tra Đ đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, đã tự nguyện bồi thường chi phí thuốc men cho Nguyễn Hữu Q và được Nguyễn Hữu Q xin giảm nhẹ hình phạt, như vậy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mồ côi cha từ nhỏ, mẹ hiện đang bị bệnh ung thư. Do đó, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Lê Văn B1 mặc dù có cầm hung khí khi đánh nhau với nhóm của C nhưng không gây thương tích cho ai. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Hữu Q và được Nguyễn Hữu Q xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Triệu Anh T1 mặc dù có cầm hung khí khi đánh nhau với nhóm của C nhưng không gây thương tích cho ai. Bị cáo đã bồi thường cho Nguyễn Hữu Q và được Nguyễn Hữu Q xin giảm nhẹ hình phạt. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên cần áp dụng quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q, ban đầu không có ý thức cùng nhóm C đi đánh nhau với nhóm của B1, tuy nhiên khi thấy hai nhóm đang đánh nhau thì Q đã sử dụng hung khí để tham gia đánh nhau dẫn đến bản thân bị nhóm của B1 đánh gây thương tích với tỷ lệ 16%. Do đó, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về bồi thường thiệt hại:

Các bị cáo Triệu Anh T1, Lưu Quốc Đ, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn K, Lưu Quang Q đã bồi thường cho Nguyễn Hữu Q tổng số tiền 32.000.000 đồng, cụ thể như sau: Các bị cáo Triệu Anh T1, Lưu Quốc Đ mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị cáo Nguyễn Hữu Q tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn B1 bồi thường 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Nguyễn Văn K và Lưu Quang Q mỗi bị cáo bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Nguyễn Hữu Q đã nhận số tiền trên và đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Lưu Quang Q xác định đã nhận của Phạm Văn C1 số tiền 40.000.000 đồng là chi phí điều trị thương tích. Nay tiếp tục yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T và Phạm Văn C1 bồi thường các khoản tiền như sau:

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo mức 50 lần mức lương cơ sở: $50 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 74.500.000 \text{ đồng}$

- Chi phí phục hồi phục sức khỏe do bị mất 02 ngón tay tới thời điểm xét xử là: 100.000.000 đồng.

Tổng cộng: 174.500.000 đồng.

Tại tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T và Phạm Văn C1 đồng ý bồi thường cho Lưu Quang Q số tiền 174.500.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 43.625.000đ (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Các bị cáo đã bồi thường cho Lưu Quang Q như sau: Nguyễn Văn C, Võ Thanh T mỗi bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); bị cáo Bùi Tuấn A đã bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bị cáo Phạm Văn C1 đã bồi thường cho Lưu Quang Q 43.625.000đ (bốn mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, các bị cáo C, Tuấn, Tuấn A và Cao đã bồi

thường tại Tòa 93.625.000đ (chín mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Văn C1 đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

Số tiền còn lại là 80.875.000đ (tám mươi triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Thanh T, Bùi Tuấn A có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho Lưu Quang Q cụ thể như sau: Nguyễn Văn C, Võ Thanh T mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 23.625.000đ (Hai mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Bùi Anh T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 33.625.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo Lưu Quang Q đồng ý và đã nhận số tiền trên, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây tre có chiều dài khoảng 146cm, đường kính 2,5cm; 01 cây tre có chiều dài khoảng 140cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 63cm, phần cán dao bằng gỗ, chiều dài lưỡi dao là 44cm, rộng 3cm, chiều dài cán dao là 19cm, trong lưỡi dao được khoét 03 lỗ, cách nhau 04cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 66cm, phần lưỡi dao dài 42cm, rộng 04cm, phần cán bằng kim loại có chiều dài 24cm; 01 cây “chĩa” dài 164cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 91cm, phần đầu mũi “chĩa” được hàn 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 49cm, và 31cm; 01 cái “thuổng” (dụng cụ đào đất) dài khoảng 140cm bằng kim loại, phần lưỡi dài 24cm, bề rộng lớn nhất 12cm; 01 con dao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 18cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm; 01 cây “xĩa” tự chế dài 111cm, phần lưỡi hình tam giác, có chiều dài 24cm, rộng 6cm, phần cán bằng kim loại dài 87cm; 05 đôi dép các loại và 01 chiếc dép xỏ ngón (dép lười) màu đen, 01 khúc cây gỗ dài 50cm, 01 áo tay dài màu xanh, 05 viên đá bê tông không rõ hình dạng cụ thể, 01 tấm gỗ dài khoảng 56cm, chiều rộng hai đầu lần lượt là 28,5cm và 30cm, dày 1,8cm. Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T, Phạm Văn C1, Nguyễn Văn B1, Triệu Anh T1, Lưu Quốc Đ, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn C (Tý em), Bùi Tuấn A (Tý anh), Võ Thanh T (Bung), Phạm Văn C1, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1 và Lê Văn B1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

1. Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn C 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/01/2021.

2. Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Tuấn A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/02/2021.

3. Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Võ Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/01/2021.

4. Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn C1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 18/02/2021.

5. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lưu Quang Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 56/2021/HS – ST ngày 31-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Buộc Lưu Quang Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/3/2021.

6. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/12/2020.

7. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lưu Quốc Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/12/2020 đến ngày 18/02/2021.

8. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Triệu Anh T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-7-2022).

Giao bị cáo Triệu Anh T1 cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Vi, Uện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn B1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/12/2020.

10. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

11. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Tuấn A, Võ Thanh T đối với Lưu Quang Q với số tiền bồi thường còn lại 80.875.000đ (tám mươi triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), cụ thể:

Nguyễn Văn C tiếp tục bồi thường cho Lưu Quang Q số tiền 23.625.000đ (Hai mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Bùi Tuấn A tiếp tục bồi thường cho Lưu Quang Q số tiền 33.625.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Võ Thanh T tiếp tục bồi thường cho Lưu Quang Q số tiền 23.625.000đ (Hai mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

12. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 cây tre có chiều dài khoảng 146cm, đường kính 2,5cm; 01 cây tre có chiều dài khoảng 140cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 63cm, phần cán dao bằng gỗ, chiều dài lưỡi dao là 44cm, rộng 3cm, chiều dài cán dao là 19cm, trong lưỡi dao được khoét 03 lỗ, cách nhau 04 cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 66cm, phần lưỡi dao dài 42cm, rộng 04cm, phần cán bằng kim loại có chiều dài 24cm; 01 cây “chĩa” dài 164cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 91cm, phần đầu mũi”chĩa” được hàn 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 49cm, và 31cm; 01 cái “thuổng” (dụng cụ đào đất) dài khoảng 140cm bằng kim loại, phần lưỡi dài 24cm, bề rộng lớn nhất 12cm; 01 con dao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 18cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm ; 01 cây “xĩa” tự chế dài 111cm, phần lưỡi hình tam giác, có chiều dài 24cm, rộng 6cm, phần cán bằng kim loại dài 87cm; 05 đôi dép các loại và 01 chiếc dép xỏ ngón (dép lười) màu đen, 01 khúc cây gỗ dài 50cm, 01 áo tay dài màu xanh, 05 viên đá bê tông không rõ hình dạng cụ thể, 01 tấm gỗ dài khoảng 56cm, chiều rộng hai đầu lần lượt là 28,5cm và 30cm, dày 1,8cm.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 96/BB-CCTHADS ngày

08/6/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

13. Về án phí:

13.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Văn C (Tý em), Bùi Tuấn A (Tý anh), Võ Thanh T (Bung), Phạm Văn C1, Lưu Quang Q, Nguyễn Văn K, Lưu Quốc Đ, Triệu Anh T1, Lê Văn B1 và Nguyễn Hữu Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

13.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyễn Văn C phải chịu 1.181.000đ (Một triệu, một trăm tám mươi một nghìn đồng).

Bùi Tuấn A phải chịu 1.681.000đ (Một triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

Võ Thanh T phải chịu 1.181.000đ (Một triệu, một trăm tám mươi một nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, bị hại và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu H5 sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường

